

CHUYÊN ĐỀ 8**VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1954****A. TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945****I. TÌNH HÌNH NƯỚC TA SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945****1. Khó khăn****a. Ngoại xâm và nội phản**

Miền Bắc (từ vĩ tuyến 16 trở ra): 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc kéo vào nước ta theo sau là các đảng phái tay sai như: *Việt Nam Quốc dân Đảng* (Việt Quốc), *Việt Nam cách mạng đồng chí hội* (Việt Cách) hòng giành lại chính quyền.



Miền Nam (từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam): Quân Anh kéo vào, dọn đường cho Pháp trở lại xâm lược nước ta. Lợi dụng tình hình, bọn phản động ngóc đầu dậy làm tay sai cho Pháp chống phá cách mạng.



Trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp, theo lệnh Anh chống phá cách mạng.

b. Đối nội

Chính quyền cách mạng vừa thành lập, chưa được củng cố, lực lượng vũ trang non yếu.

Nạn đói cuối 1944 đầu 1945 chưa khắc phục được; nạn lụt lớn làm vỡ đê 9 tỉnh Bắc Bộ; hạn hán kéo dài.

Cơ sở công nghiệp chưa phục hồi, hàng hóa khan hiếm, giá cả tăng vọt, đời sống nhân dân nhiều khó khăn.

Ngân sách Nhà nước trống rỗng, tiền mất giá của Trung Hoa Dân Quốc tung ra thị trường, làm tài chính nước ta rối loạn.

Tàn dư văn hóa lạc hậu của chế độ thực dân, phong kiến để lại hết sức nặng nề, hơn 90% dân số không biết chữ.

➔ Đất nước rơi vào tình thế “Ngàn cân treo sợi tóc”.

2. Thuận lợi cơ bản

Nhân dân đã giành quyền làm chủ, được hưởng quyền lợi do chính quyền cách mạng mang lại nên phấn khởi và gắn bó với chế độ.

Cách mạng nước ta có Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng suốt lãnh đạo.

Hệ thống Xã hội chủ nghĩa đang hình thành, phong trào cách mạng thế giới phát triển.

Phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ phát triển ở nhiều nước tư bản.

II. BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIẢI QUYẾT NẠN ĐÓI, NẠN ĐỐT VÀ KHÓ KHĂN VỀ TÀI CHÍNH

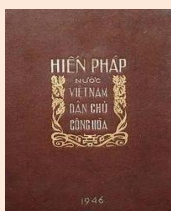
1. Xây dựng chính quyền cách mạng

- ✓ Ngày 6/1/1946, hơn 90% cử tri trong cả nước đi bỏ phiếu bầu Quốc hội và đã bầu ra 333 đại biểu.



- ✓ Ngày 2/3/1946, Quốc hội thông qua danh sách Chính phủ liên hiệp kháng chiến do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, lập ra Ban dự thảo Hiến pháp.

- ✓ Các địa phương thuộc Bắc Bộ và Trung Bộ bầu cử hội đồng nhân dân các cấp (*tỉnh, huyện, xã*) theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.



- ✓ Ngày 9/11/1946: Bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được Quốc hội thông qua.

- ✓ Lực lượng vũ trang được xây dựng: Việt Nam giải phóng quân đổi thành Vệ quốc đoàn (9/1945), rồi Quân đội quốc gia Việt Nam (22/5/1946).



- ✓ Cuối năm 1945, lực lượng dân quân tự vệ tăng lên hàng chục vạn người.

Ý NGHĨA CỦA CUỘC TỔNG TUYỂN CỬ ĐẦU TIÊN

- Thắng lợi của cuộc tổng tuyển cử đã tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Khẳng định lòng ủng hộ son sắt của cả dân tộc đối với Đảng và Chính phủ cách mạng trước những âm mưu chia rẽ của bọn đế quốc và tay sai.
- Là những điều kiện ban đầu để Đảng và Nhà nước vượt qua được tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” lúc bấy giờ.

2. Giải quyết nạn đói

a. Biện pháp trước mắt

- Hồ Chủ tịch kêu gọi “nhường cơm sẻ áo”, lập “Hũ gạo cứu đói”, tổ chức “Ngày đồng tâm”.
- Quyên góp, điều hòa thóc gạo giữa các địa phương trong cả nước, nghiêm trị những kẻ đầu cơ tích trữ, không dùng gạo, ngô, khoai, sắn để nấu rượu.



b. Biện pháp lâu dài



- Tăng gia sản xuất “Tắc đất tắc vàng”, “Không một tấc đất bỏ hoang”.
- Bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý.
- Giảm tô, thuế ruộng đất 25%, chia lại ruộng đất công.

Kết quả: Sản xuất nông nghiệp nhanh chóng được phục hồi, nạn đói bị đẩy lùi.

3. Giải quyết nạn đói

- Xóa nạn mù chữ là nhiệm vụ cấp bách. Ngày 8/9/1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh lập Nha Bình dân học vụ, kêu gọi nhân dân xóa nạn mù chữ.
- Từ 9/1945 đến 9/1946, trên toàn quốc gần 76 nghìn lớp học, xóa mù chữ cho hơn 2,5 triệu người.
- Trường học các cấp phổ thông và đại học sớm khai giảng, nội dung và phương pháp giáo dục được đổi mới theo tinh thần dân tộc dân chủ.



4. Giải quyết khó khăn về tài chính



- Kêu gọi tinh thần tự nguyện đóng góp của nhân dân cả nước qua “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng”, thu được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào “Quỹ độc lập”, 40 triệu đồng vào “Quỹ đảm phụ quốc phòng”.
- Ngày 23/11/1946. Quốc hội cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

III. ĐẤU TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM, NỘI PHẢN, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ

- Ngay sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, chính phủ Pháp thành lập đạo quân viễn chinh do tướng Locoléc chỉ huy, cử Đắcgiăngliơ làm Cao ủy Đông Dương để tái chiếm Đông Dương.
- Ngày 02/09/1945, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức mít tinh chào mừng “Ngày Độc lập”, Pháp xả súng vào đám đông làm nhiều người chết và bị thương.
- Ngày 6/9/1945 quân Anh vào giải giáp quân Nhật, đến Sài Gòn, theo sau là quân Pháp, yêu cầu ta giải tán lực lượng vũ trang, thả hết tù binh Pháp.
- Đêm 22 rạng sáng 23/9/1945, được sự giúp đỡ của quân Anh, Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn, xâm lược nước ta lần thứ hai.

- Quân dân Nam Bộ nhất tề đứng lên chiến đấu chống quân xâm lược, đốt nhập sân bay Tân Sơn Nhất, đốt cháy Tàu Pháp, đánh kho tàng, phá nhà giam.
- Phối hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân Sài Gòn phá nguồn tiếp tế của địch, dựng chướng ngại vật và chiến lũy trên đường phố, ... chợ không họp, tàu xe ngừng chạy, điện, nước bị cắt => *Quân Pháp bị bao vây trong thành phố.*
- Từ 5/10/1945, sau khi có thêm viện binh, Pháp phá vòng vây Sài Gòn – Chợ Lớn, mở rộng đánh chiếm Nam Bộ và Nam Trung Bộ.
- Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước chi viện cho Nam Bộ và Nam Trung Bộ kháng chiến, các đoàn quân “*Nam tiến*” sát cánh cùng nhân dân Nam Trung Bộ chiến đấu; tổ chức quyền góp giúp nhân dân Nam Bộ và Nam Trung Bộ kháng chiến.

2. Đấu tranh với Trung Hoa Dân Quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc

a. Đối với quân Trung Hoa Dân Quốc Dân Đảng.

✚ Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch chủ trương tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột với quân Trung Hoa Dân Quốc tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc.



✚ Tháng 3/1946 Quốc hội khóa I đồng ý:

- Nhượng cho Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế trong Quốc hội, 4 ghế Bộ trưởng trong Chính phủ liên hiệp, cho Nguyễn Hải Thần (lãnh tụ Việt Cách) giữ chức Phó Chủ tịch nước.
- Kinh tế: cung cấp một phần lương thực thực phẩm, phương tiện giao thông vận tải, nhận tiêu tiền Trung Quốc.

✚ Ngày 11-11-1945, Đảng cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” nhưng là tạm thời rút vào hoạt động bí mật, tiếp tục lãnh đạo chính quyền cách mạng.



➔ Nhằm giảm bớt sức ép của kẻ thù, tránh hiểu lầm và đảm bảo lợi ích dân tộc.

b. Đối với các tổ chức phản cách mạng, tay sai.

- ✚ Kiên quyết vạch trần âm mưu và hành động chia rẽ, phá hoại của chúng, nếu có đủ bằng chứng thì trừng trị theo pháp luật.
- ✚ Ban hành một số sắc lệnh trấn áp bọn phản cách mạng.

* Ý nghĩa: Hạn chế mức thấp nhất các hoạt động chống phá của Trung Hoa Dân Quốc và tay sai, làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của chúng.

3. Hòa hoãn với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân Quốc ra khỏi nước ta. Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp (6/3/1946)

a. Nguyên nhân việc ta hòa hoãn với Pháp (Hoàn cảnh ký Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp 6/3/1946):



- ✚ Sau khi chiếm Nam Bộ, Pháp thực hiện kế hoạch tiến quân ra Bắc nhằm thôn tính cả nước ta.
- ✚ Ngày 28/2/1946, Pháp và Trung Hoa Dân Quốc ký “*Hiệp ước Hoa – Pháp*”.
 - ✓ Pháp trả lại một số quyền lợi về kinh tế, chính trị cho Trung Hoa Dân Quốc và cho Trung Quốc vận chuyển hàng hoá qua cảng Hải Phòng miễn thuế.
 - ✓ Đổi lại Trung Hoa Dân Quốc cho Pháp đưa quân ra Bắc giải giáp quân đội Nhật.

- “Hiệp ước Hoa – Pháp” đã đặt nhân dân ta trước sự lựa chọn:

➤ Hoặc cầm súng chiến đấu chống thực dân Pháp.

➤ Hoặc hòa hoãn, nhân nhượng Pháp để tránh tình trạng phải đối phó một lúc với nhiều kẻ thù.

→ Ngày 3-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, do Hồ Chí Minh chủ trì, chọn giải pháp “hòa để tiến”.

b. Nội dung Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946

Ngày 6/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp bản “Hiệp định Sơ bộ” tại Hà Nội với nội dung:



Pháp công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một quốc gia tự do, có Chính phủ, Nghị viện, quân đội và tài chính riêng, là thành viên của Liên bang Đông Dương nằm trong khối Liên Hiệp Pháp.

Chính phủ Việt Nam thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân Quốc giải giáp quân Nhật, và số quân này sẽ đóng tại những địa điểm quy định và rút dần trong thời hạn 5 năm.

Hai bên ngừng xung đột ở miền Nam, tạo thuận lợi đi đến đàm phán chính thức về vấn đề ngoại giao của Việt Nam, chế độ tương lai của Đông Dương, quyền lợi kinh tế và văn hóa của người Pháp ở Việt Nam.

c. Ý nghĩa

- ❖ Tránh được việc phải đương đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù, đẩy được 20 vạn quân Trung Hoa Dân Quốc và tay sai ra khỏi nước ta.
- ❖ Có thêm thời gian hòa bình để củng cố, chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến lâu dài chống Pháp.

d. Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946)

- ✚ Ta tranh thủ điều kiện hòa bình để ra sức củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng về mọi mặt, chuẩn bị để đối phó với thực dân Pháp.
- ✚ Thực dân Pháp liên tiếp vi phạm Hiệp định: Gây xung đột ở Nam Bộ, tìm cách trì hoãn và phá hoại các cuộc đàm phán, làm cho cuộc đàm phán ở Phôngtennoblô giữa hai Chính phủ bị thất bại. Nguy cơ bùng nổ chiến tranh đến gần.



- ✚ Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với Pháp Tạm ước 14/9/1946, nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa, tạo điều kiện cho ta có thêm thời gian xây dựng, củng cố lực lượng, chuẩn bị vào cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp lâu dài.



B. CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP BÙNG NỔ